

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày: 17-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Di
2. Ông Nguyễn Bá Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu K- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh năm 1993 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 162/2021/HS-ST ngày 16-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Anh T 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08-4-2022.

Nhân thân: Quyết định số 38a/QĐ-XPHC ngày 03-4-2020 của Công an huyện L về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Anh T về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức: Phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05-12-2022, chuyển sang tạm giam từ ngày 14-12-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, có mặt.

2. Lê Thị C, sinh năm 1962 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Trần Thị V (đã chết); có chồng Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971

(không đăng ký kết hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng*: Trần Tấn H2, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Lê Thị C (sinh năm: 1962, cư trú tại: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Anh T (sinh năm: 1993, cư trú tại: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Đồng thời Cẩm biết được trước đó có một thời gian Tiền sử dụng ma túy và quen biết nhiều bạn bè nên vào ngày 01-12-2022, khi T đang nhậu gần nhà C thì C đi đến chỗ nhậu kêu T ra gặp riêng và nhờ T bán giùm 02 gói ma túy đá, T đồng ý lấy 02 gói ma túy rồi cất giấu gần chỗ T nhậu. Một lúc sau, có người đàn ông đến gặp C hỏi mua ma túy thì C chỉ đến chỗ T để lấy ma túy và người đàn ông này đưa số tiền 400.000đ cho T. Sau khi bán số ma túy nêu trên, T đến gặp C đưa số tiền đã bán ma túy có được thì C cho T 30.000đ để trả công, nhưng thấy Cẩm lớn tuổi, lại phải nuôi cháu nhỏ nên T không lấy. Đến khoảng 17 giờ ngày 04-12-2022, khi T đi ngang qua nhà C, C gọi T vào nhà đưa cho T 02 gói ma túy đá, nhờ Tiền bán mỗi gói 200.000đ, khi nào bán được ma túy thì đưa tiền về cho C. T đồng ý, cầm 02 gói ma túy trong tay trái điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu đen, biển số 70H5-5755 đi về nhà. Trên đường đi, T nhặt một tờ giấy màu trắng gói lại cầm trong tay trái (lý do cầm trong tay để dễ ném khi gặp Công an). Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến nhà Trần Tấn H2 để chờ H2 đi nhậu (T vẫn cầm gói ma túy trong tay trái). Khi T chờ H2 đến khu vực khu phố H, thị trấn L, huyện L gặp Công an thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang đi tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. Hoảng sợ, T làm rơi tờ giấy bên trong có 02 gói ma túy xuống đường nơi T đang dừng xe nên Công an thị trấn L tiến hành lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang đối với T, đồng thời thu giữ vật chứng để xử lý. Sau đó, Công an thị trấn L, huyện L đã chuyển giao T cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện L điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Đối với Lê Thị C cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác định nguồn gốc số ma túy C đưa cho T bán giùm là của Cẩm nhặt được phía trước sân nhà C. Lời khai của Lê Thị C phù hợp với lời khai của Nguyễn Anh T và phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 516/KL-KTHS-MT ngày 13/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an thị trấn L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn

Văn T1, Lê Ngọc S, Nguyễn Anh T, Trần Tấn H2, Lê Minh H3, Nguyễn Thị Q, bên trong có 02 nylon hàn kín, chứa chất kết tinh không màu - trong suốt, gửi đến giám định có khối lượng 0,2683 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện L xác định chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu đen, biển số 70H5-5755 mà Nguyễn Anh T sử dụng là của chị Thi Thị Diễm H4 (sinh năm; 1975, cư trú tại: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) làm chủ sở hữu. Chị H4 đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) không làm thủ tục sang tên, đổi chủ theo quy định. Cơ quan CSĐT công an huyện L đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô để xác minh chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 phong bì màu trắng (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định), sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 516 ngày 13-12-2022 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, hiện đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSLĐ ngày 20-3-2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T và Lê Thị C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu đen, biển số 70H5-5755 mà Nguyễn Anh T sử dụng là của chị Thi Thị Diễm H4 (sinh năm; 1975, cư trú tại: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) làm chủ sở hữu. Chị H4 đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) không làm thủ tục sang tên, đổi chủ theo quy định. Cơ quan CSĐT công an huyện L đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô để xác minh chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định), sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 516 ngày 13-12-2022.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, số lượng ma túy thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Trong các ngày 01-12-2022 và ngày 04-12-2022, tại khu vực khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lê Thị C 02 lần đưa ma túy cho Nguyễn Anh T mục đích để bán cho người mua. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 01-12-2022, C đưa 02 gói ma túy cho T bán cho người mua được 400.000đ. Sau khi bán được ma túy, C cho T 30.000đ để trả công nhưng T không lấy.

- Lần thứ 2: Vào ngày 04-12-2022, C đưa cho T 02 gói ma túy, có khối lượng 0,2683 gam, loại Methamphetamine để bán cho người mua. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đến khu vực khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thì Công an thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt quả tang.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy, cụ thể là M là chất gây nghiện, rất độc hại và hiện nay đang là hiểm họa xã hội, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và cho sức khỏe của người sử dụng ma túy nhưng vì lợi ích của bản thân, các bị cáo vẫn thực hiện hành

vi phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Nguyễn Anh T đã bị xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích, có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo T.

[4] *Về vai trò đồng phạm:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành và có vai trò ngang nhau. Trong đó bị cáo C là người đưa ma túy cho bị cáo T bán, bị cáo T trực tiếp bán ma túy. Nên các bị cáo là đồng phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thị C không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Nguyễn Anh T chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 phong bì màu trắng (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định), sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 516 ngày 13-12-2022 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu đen, biển số 70H5-5755 mà Nguyễn Anh T sử dụng là của chị Thi Thị Diễm H4 (sinh năm; 1975, cư trú tại: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) làm chủ sở hữu. Chị H4 đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) không làm thủ tục sang tên, đổi chủ theo quy định. Cơ quan CSĐT công an huyện L đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay có kết quả. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô để xác minh chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Trần Tấn H2 không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Anh T và Lê Thị C nên Cơ quan CSĐT Công an huyện L không xử lý hình sự đối với H2 là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã mua ma túy của Nguyễn Anh T, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T và Lê Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 05-12-2022.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định), sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 516 ngày 13-12-2022.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 76/BB-CCTHADS ngày 20-3-2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Anh T và Lê Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17-4-2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Điền;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền;;
- PC10 và PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THA dân sự huyện Long Điền;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình